

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2019/HS-ST  
Ngày 30-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Tô Thị Lành và bà Doãn Thị Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

**Phan Thị Tường V**, sinh ngày 14-12-1999 tại Kon Tum; nơi đăng ký thường trú: 173 L, tổ dân phố 3, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công S và bà Nguyễn Thị Kim A; chưa có chồng và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 115/2016/HSST ngày 05-8-2016, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tại Bản án số 49/2018/HSST ngày 17-4-2018, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04-7-2019 cho đến nay. Có mặt.

**Bị hại:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

**- Ông Phan Công S**, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Trương Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: 13 B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Ngô Đình D, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 15-5-2019, Phan Thị Tường V điều khiển xe mô tô biển số 81B2-467.15 đến cửa hàng mỹ phẩm HaLo (05 đường C, tổ dân phố 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai), để mua nước hoa. Lúc này, chị Nguyễn Thị D có để điện thoại di động hiệu Samsung, loại A30, màu đen trên bàn tính tiền của cửa hàng mỹ phẩm HaLo. V phát hiện thấy điện thoại trên của chị D, nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc chị D đang bận bán hàng và không để ý, V lén lút lấy chiếc điện thoại trên cất giấu vào người, rồi ra khỏi cửa hàng và điều khiển xe mô tô 81B2-467.15 tẩu thoát. Ngay sau đó, V đến cửa hàng điện thoại A (131 đường T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai) bán điện thoại vừa trộm cắp được cho anh Trương Văn H (là nhân viên bán hàng) được 3.200.000 đồng. Số tiền bán điện thoại mà có, V đã tiêu xài hết. Đến ngày 18-5-2019, V đến Công an phường H, thành phố P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại di động của chị D như đã nêu trên. Sau đó, Công an phường H chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ 1 đĩa CD (do chị Nguyễn Thị D giao nộp) ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp điện thoại do Phan Thị Tường V thực hiện; thu giữ của V xe mô tô hiệu BEGIN, màu sơn đỏ, biển số 81B2-467.15 và 1 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Ngô Đình D. Đối với điện thoại di động hiệu Samsung, loại A30 do V trộm cắp của chị D và mang đến bán cho anh H, sau đó anh H đã bán lại cho người khác, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Tường V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

#### **2. Các vấn đề khác:**

Ngày 27-5-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 82/KL-HĐĐG ngày 29-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, màu đen, Imei: 354874/10/494688/4, mua ngày 07-5-2019 với giá 5.990.000 đồng, sử dụng đến ngày 15-5-2019 bị chiếm đoạt, hiện không thu hồi được, có trị giá còn lại theo giá thị trường là 4.500.000 đồng”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Tường V không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

### 3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 146/CT-VKS ngày 18-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Thị Tường V về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Thị Tường V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Tường V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Thị Tường V với mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo Phan Thị Tường V phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị D 4.500.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thị Tường V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình và cam đoan sẽ không phạm tội nữa, xin Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Thị Tường V phạm tội như sau:

Khoảng hơn 14 giờ 30 phút ngày 15-5-2019, tại cửa hàng mỹ phẩm HaLo ở 05 đường C, tổ dân phố 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị D khi để điện thoại di động hiệu Samsung, loại A30, màu đen trên bàn của cửa hàng, nhưng không có người trông coi, Phan Thị Tường V đã lên lút chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, rồi mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 18-5-2019, V ra đầu thú. Qua định giá, kết luận tại thời điểm ngày 15-5-2019, điện thoại di động hiệu Samsung A30, màu đen của chị D có giá trị 4.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền một cách bất chính nên đã cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 05-8-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 6 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và ngày 17-4-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vì bị cáo Phan Thị Tường V bị kết án từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi về tội phạm ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích.

Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo vẫn không có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; không có ý thức tự cải tạo bản thân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Phan Thị Tường V với một mức án nghiêm khắc để bị cáo có đủ thời gian học tập, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ý thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và đến Công an phường H, thành phố P đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của điện thoại di động đã bị chiếm đoạt với số tiền 4.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường cho chị Nguyễn Thị D 4.500.000 đồng.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Trương Văn H, là người đã mua điện thoại di động hiệu Samsung, loại A30 màu đen, do bị cáo Phan Thị Tường V trộm cắp được mang đến bán, qua điều tra xác định: Khi mua chiếc điện thoại trên, anh H không biết đó là tài sản do V trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xem xét, xử lý đối với anh H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển số 81B2-467.15 và 1 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Ngô Đình D, qua điều tra xác định là tài sản của ông Phan Công S, là cha đẻ của Phan Thị Tường V; ông S mua lại xe mô tô trên của ông Ngô Đình D nhưng chưa làm thủ tục sang tên đăng ký. Ngày 15-5-2019, V mượn xe trên của ông S để đi công việc, nhưng sau đó sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, thì ông S không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại xe mô tô trên cùng với Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho ông S là có căn cứ.

Đối với 1 đĩa CD ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ hành vi trộm cắp điện thoại do Phan Thị Tường V thực hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Thị Tường V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Thị Tường V.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Tường V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Thị Tường V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phan Thị Tường V phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị D 4.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### 4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị Tường V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

#### 5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thị Thanh Huyền**